TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công.

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2018/QĐST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, khoản 5 Điều 117, điểm c khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khởi kiện hành vi hành chính đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai không thực hiện nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty T theo quy định pháp luật; khởi kiện bổ sung đối với Quyết định hành chính số 1853/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất do Công ty T sử dụng tại phường A, thị xã B, tỉnh Đồng Nai", giữa:

Người khởi kiện: Công ty T.

Địa chỉ: Đường 21 tháng 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đồng Nai.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 2 đường C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 14 tháng 5 năm 2018, người khởi kiện là Công ty T kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 13/2018/QĐST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là trái quy định pháp luật, gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T.

XÉT THẤY:

[1] Tại Công văn số 1778/BNN-TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2018 gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 354), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định Công ty T không còn vốn Nhà nước, đã tiến hành Đại hội cổ

đông để chuyển thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1 và bầu ông Phan Ngọc M là người đại diện theo pháp luật từ ngày 22 tháng 10 năm 2015. Thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với các tài liệu về việc cổ phần hóa và nội dung Đại hội cổ đông của Công ty T trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1 kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty T. Vì thế, từ ngày 22 tháng 10 năm 2015, việc sử dụng tên gọi Công ty T (theo Quyết định số 324NN-TCCB/QĐ ngày 06 tháng 3 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hay Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1 (Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22 tháng 10 năm 2015) đều nói về một doanh nghiệp.

[2] Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ: "Thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần" là ngày doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu. Công ty T đang thực hiện tiến trình cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần nên việc ông M tiếp tục sử dụng tên Công ty T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Công văn số 1778/BNN-TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận ông Phan Ngọc M được nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 theo Quyết định số 4034/QĐ-BNN-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Như vậy, ông M được nghỉ hưu sau khi ông M được bầu làm người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1 là ngày 22 tháng 10 năm 2015. Vì thế, ông M liên tục là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ thời mang tên Công ty T đến khi đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1.

[4] Khoản 5 điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính (có hiệu lực tại thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 13/2018/QĐST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2018 và bị thay thế bởi Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính) có nội dung quy định Giám đốc doanh nghiệp cổ phần hóa chưa hoàn thành việc bàn giao sang công ty cổ phần thì chưa được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo chế độ. Mặt khác, khoản 1 Điều 3 Quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty T thành công ty cổ phần có nội dung khẳng định Giám đốc Công ty T chịu trách nhiệm quản lý Công ty T cho đến khi bàn giao xong toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Thương mại dịch vụ T1. Vì vậy, dù được nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 theo Quyết định số 4034/QĐ-BNN-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo chế độ bình

thường), ông M vẫn có quyền và nghĩa vụ là đại diện hợp pháp của Công ty T theo chế độ đặc thù đối với Lãnh đạo doanh nghiệp cổ phần hóa.

[5] Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2018/QĐST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2018, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý do ông M không còn là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, không có quyền khởi kiện là không đúng với tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, thực tế hoạt động của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và trái với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 và khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty T và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[6] Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án Công ty T khởi kiện hành vi hành chính về việc không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Thụ lý số 59/2016/TLST-HC ngày 17 tháng 11 năm 2016 với người bị kiện là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) trước khi thụ lý vụ án này (Vụ án hành chính về đất đai được thụ lý theo thủ tục sơ thẩm số 55/2017/TLST-HC ngày 06 tháng 6 năm 2017). Về bản chất, hai vụ án độc lập với nhau, vì như phân tích trên, ông M có đủ tư cách đại diện Công ty T khởi kiện cả hai vụ án. Nếu thực hiện quan điểm cho rằng hai vụ án liên quan đến nhau do chưa có cơ sở vững chắc về người đại diện theo pháp luật và tên gọi của doanh nghiệp (người khởi kiện vụ án hành chính về đất đai), đáng lẽ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai phải ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về đất đai để chờ kết quả giải quyết vụ án hành chính về đăng ký kinh doanh (Thực tế, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 60/2017/QĐST-HC ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với vụ án về đăng ký kinh doanh để đợi kết quả giải quyết vụ án hành chính về đất đai, vô tình tước của doanh nghiệp quyền yêu cầu giải quyết vụ án hành chính về đăng ký kinh doanh khi vụ án hành chính về đất đai bị đình chỉ. Sau đó, dù chưa có kết quả giải quyết vụ án hành chính về đất đai nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số 48/2018/QĐST-HC ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với vụ án về đăng ký kinh doanh vì lý do tạm đình chỉ không còn).

[7] Do được chấp nhận kháng cáo nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết

vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2018/QĐST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2. Công ty T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được nhận lại 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001375 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTDM, 11.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng An Thanh

CÁC THẨM PHÁN

Phạm Văn Công

Huỳnh Thanh Duyên

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng An Thanh